Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Email: ttth@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng
Thời gian ký: 09.04.2019 15:56:34 +07:00

BỘ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 725/BXD-KTXD V/v thống nhất định mức dự toán và đơn giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nhà máy xử lý rác Bình Nguyên và Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	*Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2019*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 5096/UBND-CNXD ngày 24/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thống nhất định mức dự toán và đơn giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nhà máy xử lý rác Bình Nguyên và nhà máy xử lý rác Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và văn bản số 3299/SXD-KT&VL ngày 24/10/2018 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung tài liệu thống nhất định mức đơn giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Sau khi xem xét hồ sơ, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về định mức công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1.1. Về phương pháp xây dựng định mức:

Định mức các công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt kết hợp ủ lên men làm phân vi sinh tại Nhà máy xử lý rác Lý Sơn (sau đây gọi là nhà máy Lý Sơn) và công nghệ đốt tại Nhà máy xử lý rác Bình Nguyên (sau đây gọi là nhà máy Bình Nguyên) tại hồ sơ kèm theo văn bản số 5096/UBND-CNXD và số 3299/SXD-KT&VL được xây dựng theo phương pháp khảo sát số liệu thực tế. Phương pháp này được Trung tâm nghiên cứu phát triển hạ tầng kỹ thuật – Cục Hạ tầng kỹ thuật lập phù hợp với quy định.

1.2. Về nội dung định mức:

Theo hồ sơ gửi kèm văn bản số 5096/UBND-CNXD và số 3299/SXD-KT&VL, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo các đơn vị căn cứ vào quy trình và biện pháp triển khai các công tác thực tế, số liệu khảo sát thực tế để rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện định mức theo các nội dung sau:

1.2.1. Về thành phần công việc:

Đối với các công tác thuộc tập định mức của nhà máy Lý Sơn:

- Đề nghị bổ sung "sử dụng vi sinh ủ rác" trong thành phần công việc Công tác Ủ lên men làm phân vi sinh (mã hiệu MTLS.06.04);

- Đề nghị sửa đổi nội dung thành phần công việc "xúc rác vào băng tải phân loại" của công tác Phân loại rác (mã hiệu MTLS.06.01) thành "xúc rác vào hệ thống phân loại" cho phù hợp với quy trình công nghệ;

1.2.2. Về trị số hao phí

a) Hao phí vật liệu:

a.1) Nhà máy Lý Sơn:

- Đề nghị rà soát lại hao phí điện năng trong thành phần vật liệu của công tác Ủ giảm ẩm (mã MTLS.06.02), do không rõ điện năng được sử dụng cho công việc gì?;

- Rà soát lại thành phần hao phí "Diezen" trong hao phí vật liệu của công tác đốt rác (mã hiệu MTLS.06.03) phù hợp với quy trình công nghệ và thực tế xử lý rác tại nhà máy. Trường hợp diezen được sử dụng cho máy thi công thì không tính hao phí tại vật liệu của công tác này, trường hợp Diezen là vật liệu phục vụ công tác đốt rác, đề nghị bổ sung sử dụng Diezen trong thành phần công việc.

a.2) Nhà máy Bình Nguyên:

- Rà soát thành phần hao phí "Điện năng" trong hao phí vật liệu của công tác Xử lý nước rỉ rác (mã hiệu MTBN.06.04) tại nhà máy Bình Nguyên cho phù hợp với các thành phần hao phí của công tác (điện năng dùng làm gì, do công tác không có thành phần máy thi công).

- Đề nghị rà soát thành phần hao phí "Diezen" trong hao phí vật liệu của công tác đốt rác (mã hiệu MTBN.06.03) như đã nêu đối với công tác này của nhà máy Lý Sơn tại mục a.1.

b) Hao phí nhân công:

- Xem xét lại mức hao phí nhân công của công tác phân loại rác tại 02 nhà máy Lý Sơn và Bình Nguyên (mã hiệu MTLS.06.01 và MTBN.06.01) do 02 công tác có thành phần công việc như nhau nhưng có hao phí nhân công và nhóm nhân công thực hiện công việc khác nhau (định mức tại nhà máy Bình Nguyên quy định nhân công nhóm III);

- Rà soát lại hao phí nhân công của công tác Ủ giảm ẩm tại 02 nhà máy Lý Sơn và Bình Nguyên (mã hiệu MTLS.06.02 và MTBN.06.02), trong đó cùng thành phần công việc và đơn vị tính nhưng hao phí nhân công của nhà máy Bình Nguyên lớn hơn gần 02 lần so với hao phí nhân công của nhà máy Lý Sơn;

- Rà soát số lượng nhân công trực tiếp tham gia công tác Đốt rác của hai nhà máy (mã hiệu MTLS.06.03 và MTBN.06.03) cho phù hợp với quy trình thực hiện được duyệt tại hai nhà máy. (Số lượng nhân công tham gia hai công tác này tại phiếu khảo sát là 04, 03 người, tuy nhiên quy trình công nghệ xử lý rác được duyệt lại không thể hiện được rõ số nhân công này).

c) Hao phí máy thi công:

Máy thi công (máy xúc lật) phải được lựa chọn sao cho phương án sử dụng máy là tối ưu, phát huy được hết năng suất và thời gian làm việc của máy

trong dây chuyền, đồng thời tiết kiệm chi phí, giảm giá thành. Đề nghị xem xét lại việc sử dụng và tính toán hao phí máy xúc lật 2 m^3, 0,1 m^3, 0,4m^3 cho cùng công tác của hai nhà máy.

d) Hao phí của công tác đốt rác xử lý rác tổng hợp tại hai nhà máy

Định mức công tác xử lý rác bằng công nghệ đốt (mã hiệu MTBN.06.00 và MTLS.06.00) tại hai nhà máy Bình Nguyên và Lý Sơn là định mức tổng hợp, tính cho 01 tấn rác thải sinh hoạt. Tuy nhiên, hồ sơ gửi kèm theo văn bản số 5096/UBND-CNXD và số 3299/SXD-KT&VL chưa đủ căn cứ để thực hiện chuyển đổi hệ số định mức từ các công tác có mã hiệu từ MTLS(MTBN).06.01 đến MTLS(MTBN).06.05 sang MTLS(MTBN).06.00. Do đó, Bộ Xây dựng chưa có cơ sở để có ý kiến về định mức các công tác MTLS.06.00 và MTBN.06.00.

1.3. Về một số nội dung khác

Hồ sơ xây dựng định mức gửi kèm văn bản số 5096/UBND-CNXD và hồ sơ bổ sung (ngày 10/01/2019) bao gồm: Quy trình công nghệ xử lý rác, Phiếu khảo sát định mức được đơn vị khảo sát và đại diện Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi xác nhận và dự thảo định mức công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại hai nhà máy Bình Nguyên và Lý Sơn. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát hồ sơ xây dựng định mức, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu khảo sát, tính toán, xác định các hao phí định mức phù hợp với Quyết định tổ chức khảo sát; bổ sung Danh sách nhân sự tham gia khảo sát; Biên bản nghiệm thu khối lượng công tác thực hiện khảo sát, nhằm chuẩn xác số liệu đầu vào để tính toán hao phí định mức.

2. Về giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt của nhà máy Lý Sơn

2.1. Phương pháp xác định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chế biến phân vi sinh kết hợp đốt tại nhà máy Lý Sơn (tại hồ sơ kèm theo văn bản số 5096/UBND-CNXD và số 3299/SXD-KT&VL) cơ bản phù hợp với phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt hướng dẫn tại Thông tư số 07/2017/TT-BXD ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2.2. Bộ Xây dựng lưu ý:

2.2.1. Đề nghị xem xét, rà soát lại toàn bộ thành phần, mức hao phí của công tác xử lý rác bằng công nghệ đốt và ủ phân vi sinh (mã hiệu MTLS.06.00) như đã nêu ở mục 1 văn bản này.

2.2.2. Đối với việc xác định giá nhân công:

- Việc xác định nhóm nhân công phải căn cứ các quy định của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

- Tùy theo tính chất của từng công việc để xác định nhóm nhân công cho phù hợp.

- Chi phí tiền lương nhân công xác định theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.2.3. Đối với việc xác định giá ca máy:

a) Đề nghị rà soát lại phương pháp tính giá ca máy và thiết bị (dây chuyền phân loại rác, hệ thống sản xuất phân bón, lò đốt rác…) trong đơn giá công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chế biến phân vi sinh kết hợp đốt.

b) Giá ca máy, thiết bị được tính toán cho từng loại (nhóm) máy, thiết bị trực tiếp tham gia vào quá trình xử lý rác thải và vận dụng phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng hướng dẫn tại Phụ lục số 6 Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng để xác định. Việc xác định giá ca máy, thiết bị theo phương pháp này đã bao gồm cả chi phí khấu hao máy móc, thiết bị.

Theo đó, đối với các loại máy và thiết bị thi công chưa được quy định trong danh mục dữ liệu cơ sở xác định giá ca máy và thiết bị thi công ban hành kèm theo Quyết định số 1134/QĐ-BXD, thì căn cứ vào phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2016/TT-BXD để xác định giá ca máy, hoặc xác định theo giá thuê máy trên thị trường khu vực hoặc giá ca máy tương tự trên thị trường ở Việt Nam.

Trường hợp loại máy và thiết bị thi công đã được quy định tại Quyết định số 1134/QĐ-BXD nhưng chỉ khác về công suất máy, thì có thể vận dụng các quy định về định mức số ca làm việc năm và các hao phí khấu hao, sửa chữa, nhiên liệu, năng lượng, thợ điều khiển của loại máy cùng tên, cùng công nghệ và có công suất gần nhất với máy, thiết bị tính toán, đã được quy định tại Quyết định số 1134/QĐ-BXD để xác định giá ca máy. Nguyên giá để tính giá ca máy được xác định theo báo giá của nhà cung cấp, theo hợp đồng mua bán máy hoặc nguyên giá máy từ các công trình tương tự đã và đang thực hiện theo nguyên tắc phù hợp với mặt bằng giá máy trên thị trường tại thời điểm tính giá ca máy.

2.2.4. Đối với chi phí quản lý doanh nghiệp: Hiện nay định mức chi phí quản lý doanh nghiệp được xác định trong phương án giá (tại hồ sơ gửi kèm văn bản số 5096/UBND-CNXD và số 3299/SXD-KT&VL) bằng 5% tổng chi phí sản xuất (mức tỷ lệ tối đa theo quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BXD). Đề nghị rà soát, xác định lại chi phí quản lý doanh nghiệp của các doanh nghiệp quản lý, vận hành nhà máy rác Lý Sơn đảm bảo đúng và đủ các thành phần chi phí theo quy định của Thông tư số 07/2017/TT-BXD và phù hợp với với thực tiễn thực hiện tại nhà máy.

2.2.5 Đối với chi phí sản xuất chung: Hồ sơ kèm theo văn bản số 5096/UBND-CNXD và số 3299/SXD-KT&VL không bao gồm tài liệu tính toán, xác định chi phí khấu hao, chi phí thuê tài sản, do đó Bộ Xây dựng chưa đủ căn cứ để có ý kiến về nội dung này. Đề nghị rà soát, tính toán chi phí khấu hao tài sản theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính. Lưu ý, không tính khấu hao trong chi phí sản xuất chung hoặc chi phí quản lý doanh nghiệp đối với các máy móc, dây chuyền thiết bị trực tiếp sản xuất (do đã được xác định trong giá ca máy, thiết bị).

3. Kết luận

Căn cứ các ý kiến nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát, chỉnh lý, chuẩn xác lại định mức và giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt nêu tại văn bản số 5096/UBND-CNXD và số 3299/SXD-KT&VL theo quy định. Bộ Xây dựng thống nhất để Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm kiểm soát các nội dung rà soát, chỉnh sửa theo các ý kiến nêu trên và theo quy định.

Bộ Xây dựng lưu ý, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi căn cứ định mức đã được soát xét, hiệu chỉnh theo các hướng dẫn nêu trên, hướng dẫn tại Thông tư số 07/2017/TT-BXD, đồng thời xem xét đến điều kiện thực tế và điều kiện đặc thù (nếu có) để xác định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho hai nhà máy xử lý rác Lý Sơn và nhà máy xử lý rác Bình Nguyên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm liên tục cập nhật, tổng kết, đánh giá các định mức nêu trên sau khi ban hành và các định mức đặc thù khác trên địa bàn qua quá trình thực hiện và báo cáo về Bộ Xây dựng theo nhiệm vụ phân công tại Đề án hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng theo Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 18/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi căn cứ ý kiến nêu trên để tổ chức thực hiện theo quy định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

(đã ký)

Bùi Phạm Khánh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Cục KTXD(L).